

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-11-2018

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung giữa chị H, anh O”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu
2. Ông Trần Quang Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996

ĐKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

Nơi ở: Số nhà 26A, tổ I, phường K, quận L, thành phố M

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn O, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh O vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị và anh Trần Văn O tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D vào ngày 14/10/2013. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh O thường chơi bời cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Từ tháng 7/2015 vợ chồng không chung sống và không quan tâm đến nhau. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích xây dựng cuộc sống chung hạnh phúc không đạt được, chị xin được ly hôn anh O.

Vợ chồng có 01 con chung là Trần Bảo N sinh ngày 17/6/2012, từ khi sinh, con chung ở với chị, chị xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh O cấp dưỡng cho con 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Tại phiên tòa chị rút yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con, chị không yêu cầu anh O cấp dưỡng cho con chung.

Vợ chồng không có tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần Văn O: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh O vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh O, nhưng anh O vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh O, được gia đình anh O cung cấp: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và con chung như chị Nguyễn Thu H đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H, anh O theo gia đình được biết chủ yếu do anh O muốn chị H chuyển về quê anh O ở xã B, huyện C, tỉnh D để làm ăn sinh sống nhưng chị H lại muốn sinh sống tại quê chị ở thành phố M dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Khoảng hơn 02 năm trước, chị H có làm đơn xin ly hôn và nhờ chính quyền địa phương thôn và xã B, huyện C, tỉnh D hòa giải nhưng không có kết quả, từ đó đến nay anh chị không sống cùng nhau nữa. Anh O vẫn đi làm ăn tự do, trước đây anh O làm tại thành phố M, khoảng hơn một tháng nay anh O chuyển về một Công ty ở Hà Nội nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể. Sau khi nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án, cậu ruột anh O đã điện thoại thông báo toàn bộ nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh O biết, anh O có ý kiến đề nghị Tòa án khuyên chị H về quê sinh sống để vợ chồng đoàn tụ.

Kết quả xác minh với chính quyền địa phương xã B, huyện C, tỉnh D cho thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh O, chị H sinh sống tại quê chị H ở thành phố M, khoảng 03 năm trước, chị H có nhờ chính quyền địa phương hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa

chị H, anh O. Tổ hòa giải của Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D đã tiến hành hòa giải có mặt vợ chồng chị H, anh O và đại diện hai bên gia đình. Tại buổi hòa giải, chị H trình bày, do anh O say mê cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và xin được ly hôn; anh O chỉ im lặng, không trình bày quan điểm, sau khi hòa giải không thành, anh chị tiếp tục ra Hải Phòng làm ăn. Theo địa phương được biết, anh O hiện đi làm tự do, thi thoảng vẫn về nhà với mẹ đẻ và ông bà ngoại ở Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Trần Văn O; giao con chung Trần Bảo N sinh ngày 17/6/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh O cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết, anh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, anh O vắng mặt nên không giải quyết về phân chia tài sản; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu H khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Trần Văn O có địa chỉ thường trú tại xã B, huyện C, tỉnh D, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Trần Văn O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn O xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D cấp đăng ký kết hôn số 32/2013 ngày 14/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị H và kết quả xác minh cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã phát sinh và ngày càng trầm trọng từ năm 2015, mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa

phương hòa giải nhưng anh chị không những không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn để tiếp tục duy trì cuộc sống chung, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình mà ra sống riêng cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh O để tiến hành các thủ tục tố tụng và hòa giải, mặc dù thông qua gia đình, anh O bày tỏ quan điểm muốn chị H về quê anh làm ăn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh O không có mặt để tham gia hòa giải và thực tế anh chị đã không quan tâm đến nhau hơn ba năm nay, điều đó cho thấy anh O không thực sự có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh O là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn O có một con chung là cháu Trần Bảo N sinh ngày 17/6/2012, xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị H là chính đáng và phù hợp với thực tế từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau, con chung vẫn ở với chị H, được chị H chăm sóc phát triển bình thường; anh O hiện đi làm tự do, không có mặt tại địa phương, điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung không đảm bảo bằng chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ; tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh O cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết; anh O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H khai vợ chồng không có tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn O vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh O nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Văn O có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Trần Văn O.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Bảo N sinh ngày 17/6/2012 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh Trần Văn O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003746 ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã B, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)**